

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2017/HNGĐ-TLST ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Đ - Sinh năm: 1980;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: thôn Tân Hùng, xã Thanh Phong, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn Th - Sinh năm: 1981;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: thôn Tân Hùng, xã Thanh Phong, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 6, Điều 19, khoản 7 Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Đ và Bị đơn: Anh Vi Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị Đ và Bì đơn anh Vi Văn Th đều thống nhất: Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Thanh Quân, huyện Như Xuân cấp ngày 19/01/1999. Anh, chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh, chị thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ cuối năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không ai có con riêng và có 02 con chung: Cháu đầu tên là: Vi Đức D; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/3/2000. Cháu thứ hai tên là: Vi Đức Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/9/2001; Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện nay đang sinh sống và cư trú cùng với anh Vi Văn Th tại: Thôn Tân Hùng, xã Thanh Phong, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Vi Thị Đ và anh Vi Văn Th, cháu Vi Đức D và cháu Vi Đức Q đều thống nhất: Giao cháu Vi Đức D và cháu Vi Đức Q cho anh Vi Văn Th (bố đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Đ có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con khi chị có yêu cầu. Chị Vi Thị Đ và anh Vi Văn Th đều thống nhất thỏa thuận: Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này.

Về phần tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Vi Thị Đ và anh Vi Văn Th đều thống nhất: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị Đ và anh Vi Văn Th đều có ý kiến cùng thống nhất: Anh chị mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm. Chị Đ được hoàn lại 225.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền AA/2015/0002879, ngày 24 tháng 8 năm 2017. Anh Vi Văn Th phải nộp 75.000 đồng tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- UBND xã Thanh Phong, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

